

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 602/2023/HS-PT  
Ngày 15 - 9 - 2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Thái Duy Nhiệm;

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Đình Khánh;

Bà Lê Thị Mai.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Đoàn Thị Bình - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 15/9/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 644/2023/TLPT-HS ngày 21/6/2023 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn A, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

Vũ Tuấn A, tên gọi khác: Không; sinh năm 1978 tại Phú Thọ;

Hộ khẩu thường trú: Khu F, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T, con bà Vũ Thị T1 (đều đã chết); vợ: Hoàng Biên T2, có 01 con sinh năm 2016; tiền sự: Không; tiền án: Tại Bản án số 20/2010/HSST ngày 29/6/2010 của TAND huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái đã xử phạt Vũ Tuấn A 02 năm 06 tháng tù và phạt tiền 5.000.0000đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 10/5/2012 bị cáo Vũ Tuấn A đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng ngày 30/01/2023 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt bổ sung là phạt tiền và án phí.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 04/12/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, có mặt.

\* *Ngoài ra trong vụ án còn có:* Các bị cáo Nguyễn Đức T3, Đỗ Vũ Chí H, Lê A1 và Nguyễn Hùng S không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Tuấn A thuê ngôi nhà số H đường P, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc của anh Vũ Mạnh T4, sinh năm 1976 ở phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc mở quán bia hơi để kinh doanh, đặt tên quán là Thùy A2. Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 02/12/2022, có Lê A1, Nguyễn Hùng S, Đỗ Vũ Chí H, Nguyễn Đức T3 đều là bạn của Tuấn A đến ngồi chơi uống nước. Trong khi uống nước, Lê A1, S, H, T3 rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “chắn” thì tất cả đều đồng ý. Lúc này Tuấn A cũng đang ngồi uống nước cùng cả nhóm nên Lê A1, S, H, T3 xin phép Tuấn A cho đánh bạc tại quán bia do Tuấn A quản lý và thỏa thuận là quá trình đánh bạc nếu ai thắng “Ừ 8 đò 2 lèo” sẽ để ra chiếu 100.000 đồng cho Tuấn A thì Tuấn A đồng ý. Sau đó, Tuấn A đóng khóa toàn bộ cửa ra vào quán, lấy đĩa, bài chắn có sẵn tại quán bia, đồng thời lấy thăm ni trái xuống nền nhà để cho các đối tượng đánh bạc. Sau khi Tuấn A chuẩn bị xong, Lê A1, S, H, T3 cùng nhau đánh bạc dưới hình thức đánh chắn ăn tiền. Các đối tượng đánh bạc thỏa thuận về cách thức chơi như sau: Người chơi sử dụng 01 bộ bài chắn gồm có 100 quân bài được chia làm 03 chất gồm: Sách, V, V1 mỗi bộ gồm 08 hàng bài gồm: Nhị, T5, T6, N, L, T7, B, C và quân bài Chi Chi; khi bắt đầu chơi bài sẽ được chia đều thành 5 phần bài, mỗi phần 19 quân sẽ còn thừa lại 05 quân dùng để bắt cái; chia bài xong người chia bài sẽ gộp 05 quân bài thừa vào 01 phần bài bất kì để làm nọc; sau đó tiến hành rút 01 quân từ nọc rồi lật ngửa cho vào 01 phần bài bất kì trong 04 phần bài còn lại rồi dùng quân bài để tính người được làm cái (được đánh đầu tiên); người được làm cái sẽ lấy phần bài vừa bốc cái rồi những người còn lại sẽ lấy các phần bài còn lại lần lượt theo thứ tự, kể từ ván bài thứ hai thì hai người thua ngồi bên cạnh sẽ chia bài; sau khi lên bài người chơi sẽ phải sắp xếp bài thành các tổ hợp Chắn (là 02 quân bài giống hệt nhau cả về hàng, chất), C1 (là 02 quân bài giống nhau về hàng nhưng khác về chất), Ba đầu (là 03 quân bài cùng hàng nhưng khác chất), Q (quân bài thừa ra của chắn, cạ); khi đánh mỗi người chơi sẽ chỉ cầm trên tay 19 quân bài, riêng người làm cái sẽ có 20 quân bài và sẽ đánh quân bài đầu tiên, người tiếp theo có thể ăn bài hoặc bốc nọc nhưng mọi lúc trên tay đều phải giữ 19 quân bài; ván bạc sẽ kết thúc khi có người ù, người có bài ù là khi 19 quân bài của người chơi kết hợp với 01 quân bài bốc nọc hoặc ăn hợp thành 10 tổ hợp cạ, chắn trong đó phải có từ 6 chắn trở lên; trường hợp không có người ù thì tính là hòa và sẽ đánh ván mới; mỗi người chơi sẽ phải trả cho người ù là 200.000 đồng, tuy nhiên nếu người ù có các đặc điểm bài đặc biệt thì sẽ được ăn thêm tiền cụ thể “Ừ xuống” là dạng ù cơ bản trong bài không có cạ hay chắn gì đặc biệt; “Ừ tôm” là dạng ù trên bài có bộ ba tam vạn, tam sách, thất văn; “Ừ lèo” là trên bài có bộ ba cửu vạn, bát sách, chi chi; “ù tám đò hai lèo” là bài có lèo và trên bài có tám quân đò, ...; mức cá cược “Ừ xuống” là 200.000 đồng, “Ừ tôm” là 400.000 đồng, “Ừ lèo” là 500.000 đồng, “Ừ 8 đò 2 lèo” là 1.500.000 đồng. Khi các đối tượng đánh

bạc, Tuấn A ngồi dưới thăm ni quan sát qua camera an ninh được kết nối với điện thoại di động để cảnh giới cho các đối tượng đánh bạc. Lê A1, S, H, T3 đánh bạc liên tục đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an tỉnh V phát hiện, bắt quả tang; thu giữ trên chiếu bạc số tiền 72.800.000 đồng, 100 quân bài chắn, 01 đĩa nhựa, 01 thăm ni, 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy wide 2 của Vũ Tuấn A sử dụng để xem camera.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “Gá bạc”.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo **Vũ Tuấn A** 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 04/12/2022) và phạt tiền 10.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử phạt các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” với mức hình phạt 03 năm tù cho hưởng án treo; bản án còn buộc nghĩa vụ nộp án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2023 bị cáo Vũ Tuấn A có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm quy kết. Tuy nhiên, với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Bởi vì, bị cáo là người khuyết tật được hưởng trợ cấp và vợ phải chăm sóc, hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ đang mang thai; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quy kết về hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi xét xử cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo nhưng xử phạt bị cáo mức án như bản án sơ thẩm là có phần nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai thể hiện đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm giảm cho bị cáo mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Tuấn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án, phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra. Đặc biệt là biên bản bắt người phạm tội quả tang. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 02/12/2022, tại quán B1 ở số H, đường P, phường L, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc do Vũ Tuấn A làm chủ; Vũ Tuấn A đã đồng ý cho Lê A1, Nguyễn Hùng S, Đỗ Vũ Chí H và Nguyễn Đức T3 đánh bạc được thu bằng tiền với mục đích để thu tiền hồ; trong quá trình các đối tượng đang đánh bạc thì bị cáo Vũ Tuấn A ngồi theo dõi camera an ninh để cảnh giới, đề phòng các cơ quan chức năng phát hiện; khoảng 23 giờ cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 72.800.000 đồng và dụng cụ dùng để đánh bạc. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Gá bạc”; tội phạm được quy định tại Điều 322 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm quy kết đối với bị cáo với tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo sử dụng địa điểm, chuẩn bị công cụ phương tiện dùng để đánh bạc để cho các đối tượng khác đánh bạc nhằm mục đích thu tiền hồ. Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến hoạt động đúng đắn, bình thường của xã hội; gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của mình; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo theo khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn A, thấy: Khi xét xử Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, đã phân hóa đúng vai trò của bị cáo; đã xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; là người khuyết tật. Nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng bị đưa ra xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” bằng hình phạt tù nghiêm khắc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu chí, làm ăn; mặc dù bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào 10/5/2012, nhưng bị cáo không chấp hành hình phạt bổ sung là hình phạt tiền và án phí, nên chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để được cải tạo tại địa phương, cũng như với tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là có căn cứ, phù hợp với pháp luật; tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai thể hiện đã nộp 200.000 đồng án phí sơ thẩm, tuy là tình tiết mới nhưng không đáng kể làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, nhưng cần ghi nhận cho bị cáo đã nộp án phí sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo không được chấp nhận kháng cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Tuấn A; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc:

Tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn A phạm tội “Gá bạc”;

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Tuấn A 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 02/12/2022 đến ngày 04/12/2022) và phạt tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo Vũ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Ghi nhận bị cáo Vũ Tuấn A đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000004, ngày 10/7/2023 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 45/2023/HS-ST ngày 28/4/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### ***Nơi nhận:***

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cơ quan THA HS Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Thái Duy Nhiệm**